TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28 /2023/QĐST-HNGĐ	*NK, ngày 10 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc B

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hoàng O.

2/ Ông Võ Hoàng V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều T- Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố C.

Căn cứ vào các Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2023 về *"Tranh chấp ly hôn"*.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Trần Hoàng Lê D, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 38/2 đường A, phường H, quận K, thành phố C.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 38/2 đường M, phường H, quận K, thành phố C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Hoàng Lê D và bà Nguyễn Thị Ngọc Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* có 03 con chung: Trần Hoàng Bích D (nữ), sinh ngày: 05/02/2000 (đã trưởng thành), Trần Lê Quốc B (nam), sinh ngày: 08/10/2002 (đã trưởng thành) và Trần Hoàng Bích T (nữ), sinh ngày: 28/08/2007. Giao cháu Trần Hoàng Bích T cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Giành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông D không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông Trần Hoàng Lê D và bà Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày không có. Trường hợp phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn ông Trần Hoàng Lê D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng, chuyển tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu số 0000523 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K thành án phí phải nộp. Ông D phải nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp.C;
- VKSND Q.K;
- Chi cục THADS Q.K;
- UBND P.Tân An, Q.K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Ngọc B